

# THAM VẤN NGHỀ Ở TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG

**ThS. TRƯỜNG THỊ HOA**  
 Trường Đại học Sư phạm Hà nội

## 1. Đặt vấn đề

Trong nhà trường phổ thông hiện nay, giáo dục hướng nghiệp đã được thực hiện theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, tuy nhiên nó vẫn chưa mang lại những hiệu quả mong muốn. Vì vậy, vẫn có rất nhiều học sinh (HS) đã lựa chọn ngành nghề không đúng so với năng lực, tính cách và nhu cầu của xã hội. Để khắc phục những hạn chế đó, cần phải có sự đổi mới trong quá trình giáo dục hướng nghiệp. Một trong những cách làm đã mang lại những hiệu quả đáng kể giúp cho HS lựa chọn được ngành nghề phù hợp đó chính là tham vấn nghề. Tham vấn nghề được hình thành và phát triển từ rất lâu trên thế giới và đã khẳng định được hiệu quả của nó. Ở Việt Nam, tham vấn nghề vẫn còn rất mới mẻ, trong các trường trung học phổ thông (THPT) tham vấn nghề vẫn chưa được các thầy cô giáo áp dụng một cách bài bản. Vì vậy, việc nghiên cứu tham vấn nghề trong nhà trường THPT có ý nghĩa thực tiễn trong giai đoạn hiện nay.

## 2. Tham vấn nghề ở trường trung học phổ thông

Để nghiên cứu vấn đề trên, chúng tôi tìm hiểu những nội dung cơ bản sau: Hiểu biết của giáo viên

(GV) về tham vấn nghề, mục tiêu của tham vấn nghề, nội dung tham vấn nghề.

### 2.1. Phương pháp nghiên cứu

Chúng tôi sử dụng phối hợp các phương pháp sau: Phương pháp nghiên cứu lí luận, phương pháp phỏng vấn sâu, phương pháp điều tra bằng bảng hỏi, phương pháp nghiên cứu sản phẩm giáo dục, phương pháp nghiên cứu trường hợp, phương pháp phân tích định lượng, phương pháp phân tích định tính.

### 2.2. Địa bàn và khách thể khảo sát

- 04 trường THPT thuộc khu vực nội thành: THPT Trần Phú – Quận Hoàn Kiếm, THPT Phan Đình Phùng – Quận Ba Đình, trường THPT Trần Nhân Tông và THPT Nguyễn Gia Thiều – Quận Long Biên;

- 04 trường thuộc khu vực ngoại thành: THPT Cao Bá Quát – Huyện Gia Lâm, THPT Văn Nội – Huyện Đông Anh, THPT Phú Xuyên A – Huyện Đan Phượng, THPT Ngọc Tảo – Huyện Phúc Thọ.

Như vậy, chúng tôi khảo sát HS của 8 trường THPT gồm 3 khối lớp 10, 11 và 12. Mỗi khối lớp điều tra 2 lớp. Tổng số HS điều tra là 2131. Ngoài ra, chúng tôi điều tra 217 GV.

*Bảng 1: Hiểu biết của GV về khái niệm tham vấn nghề*

Số thứ tự	Hiểu biết của GV về khái niệm tham vấn nghề	Tổng số	
		Số lượng	%
1	Giúp cho HS định hướng được nghề nghiệp cho bản thân một cách hợp lí	48	22,12
2	Trả lời những băn khoăn của HS khi các em hiểu sai hoặc chưa hiểu biết về một hoặc một vài nghề nào đó mà các em có ý định sau khi tốt nghiệp THPT sẽ theo học	34	15,67
3	Là buổi tọa đàm trao đổi cung cấp những thông tin cần thiết, giải thích hướng dẫn và đưa ra lời khuyên đối với đối tượng tham gia	27	12,44
4	Là một buổi tọa đàm trao đổi giữa GV với HS và giữa HS với HS về vấn đề nghề nghiệp trong tương lai để từ đó HS có những định hướng nghề sau tốt nghiệp THPT	25	11,52
5	Định hướng cho HS nghề nghiệp phù hợp với năng lực, trình độ, sở thích và điều kiện môi trường xã hội của bản thân	22	10,14
6	Là cung cấp thông tin cơ bản về nghề để HS lựa chọn cho phù hợp với năng lực, trình độ, sở thích và điều kiện môi trường xã hội của bản thân	20	9,22
7	Là hoạt động hỗ trợ HS lựa chọn nghề nghiệp phù hợp với khả năng của bản thân, thỏa mãn nhu cầu nhân lực của thị trường lao động	18	8,29
8	Giải đáp thắc mắc đáp ứng nhu cầu tìm hiểu về nghề nghiệp để HS có định hướng lựa chọn nghề phù hợp sở thích, khả năng và nhu cầu xã hội	9	4,15
9	Đưa ra những lời gợi ý định hướng nghề nghiệp, để giúp HS lựa chọn cho mình hướng đi phù hợp với năng lực của mình	7	3,23
10	Tham gia vào việc giúp đỡ HS tìm hiểu và quyết định chọn nghề nghiệp phù hợp với trình độ học vấn, điều kiện gia đình và nhu cầu xã hội	5	2,30
11	Giúp cho HS khi các em lựa chọn một nghề nào đó bằng cách: có thể cho HS tham quan học tập	2	0,92
<b>Tổng</b>		<b>217</b>	<b>100</b>

**2.3. Thực trạng tham vấn nghề ở trường THPT**

**2.3.1. Hiểu biết của GV về khái niệm tham vấn nghề**

Với câu hỏi mở: Thầy/cô hiểu thế nào là tham vấn nghề? Kết quả được thể hiện ở bảng 1.

Kết quả trên cho chúng ta thấy, GV hiểu về tham vấn nghề rất khác nhau, có GV nhầm lẫn giữa khái niệm với ý nghĩa và mục tiêu của tham vấn nghề. Cụ thể:

GV cho rằng tham vấn là “giúp cho người nghe định hướng được nghề nghiệp cho bản thân một cách hợp lí” chiếm tỉ lệ cao nhất 22,12%. Với cách hiểu này, GV mới đề cập đến được ý nghĩa của tham vấn nghề, chưa nói được khái niệm của tham vấn nghề như thế nào. Tham vấn là “trả lời những băn khoăn của HS khi các em hiểu sai hoặc chưa hiểu biết về một hoặc một vài nghề nào đó mà các em có ý định sau khi tốt nghiệp THPT sẽ theo học” (15,67%). Với cách hiểu này, tham vấn chính là việc trả lời cho HS với những kiến thức liên quan đến chọn nghề như hiểu sai hoặc chưa hiểu về nghề mà các em chọn.

Tham vấn là “buổi tọa đàm trao đổi cung cấp những thông tin cần thiết, giải thích hướng dẫn và đưa ra lời khuyên đối với đối tượng tham gia” (12,44%). Cách hiểu này có rõ ràng hơn đó là tham vấn là buổi

tọa đàm trao đổi thông qua đó GV cung cấp những thông tin cần thiết, giải thích hướng dẫn và đưa ra lời khuyên đối với HS. Ở đây, tham vấn thực hiện trong buổi tọa đàm, GV cung cấp những thông tin cần thiết cho các em và đưa ra lời khuyên đối với HS.

Tham vấn là “một buổi tọa đàm trao đổi giữa GV với HS và giữa HS với HS về vấn đề nghề nghiệp trong tương lai để từ đó HS có những định hướng nghề sau tốt nghiệp THPT” (11,52%). Ở đây, với cách hiểu này thì tham vấn là buổi tọa đàm và có sự trao đổi giữa GV và HS về vấn đề nghề nghiệp. Khái niệm này cũng rất chung chung, chưa chỉ ra được những trao đổi, những nội dung về nghề là những nội dung nào và giúp HS định hướng nghề ra sao.

Tham vấn là “định hướng cho HS nghề nghiệp phù hợp với năng lực, trình độ, sở thích và điều kiện môi trường xã hội của bản thân” (10,14%). Với cách hiểu này của GV thì khái niệm tham vấn rất chung chung, định hướng nhưng định hướng bằng cách nào, có những cách thức nào để định hướng, qua trò chuyện, trao đổi hay qua những câu chuyện, qua những tình huống nghề? Tuy nhiên, khái niệm này đã đưa ra được là sự định hướng cho HS phù hợp với năng lực, trình độ, sở thích và điều kiện môi trường của bản thân.

**Bảng 2: Mức độ đạt được mục tiêu của tham vấn nghề**

Số thứ tự	Mục tiêu của tham vấn nghề	Khu vực nội thành		Khu vực ngoại thành		Tổng số	
		$\bar{X}$	TB	$\bar{X}$	TB	$\bar{X}$	TB
1	HS giải tỏa được những khó khăn, lo lắng, băn khoăn trong quá trình chọn nghề	4,29	1	4,28	1	4,29	1
2	HS đánh giá và phân tích được năng lực của bản thân so với đặc điểm, yêu cầu của nghề	4,21	2	4,18	2	4,21	2
3	HS đánh giá và phân tích được sở thích, xu hướng nghề của bản thân	4,14	3	4,13	3	4,14	3
4	HS đánh giá và phân tích được tính cách của bản thân so với đặc điểm, yêu cầu của nghề	4,11	4	4,12	4	4,11	4
5	HS đánh giá và phân tích được giá trị nghề của bản thân	4,07	5	4,07	5	4,07	5
6	HS tìm, phân tích và lựa chọn được những thông tin tuyển sinh ở các trường đại học, cao đẳng	4,05	6	4,03	7	4,05	6
7	HS tìm, phân tích và lựa chọn được những thông tin về nghề, yêu cầu, đặc điểm của nghề từ nhiều nguồn khác nhau	3,87	8	3,76	8	3,87	8
8	HS tìm, phân tích và lựa chọn được những thông tin về nhu cầu thị trường lao động, tình hình phát triển kinh tế của đất nước và địa phương	3,44	10	3,36	10	3,44	10
9	HS giải quyết được các tình huống, mâu thuẫn trong quá trình chọn nghề	3,62	9	3,56	9	3,62	9
10	HS tự tin khi quyết định chọn nghề phù hợp	4,03	7	4,05	6	4,03	7
<b>Tổng ĐTB</b>		<b>4,01</b>		<b>3,95</b>		<b>3,98</b>	

(Ghi chú:  $\bar{X}$ : Trung bình chung; TB: Thứ bậc; ĐTB: Điểm trung bình)

Đây cũng là những mục tiêu của giáo dục hướng nghiệp trong nhà trường THPT.

Như vậy, phần lớn GV cho rằng tham vấn nghề là sự trao đổi, là sự cung cấp thông tin, là sự định hướng, là sự trả lời những băn khoăn của HS về các vấn đề liên quan đến nghề nghiệp. Trong khi đó, bản chất của tham vấn nghề cần phải giải tỏa những khó khăn, thắc mắc của HS trong quá trình chọn nghề, trợ giúp HS đánh giá được năng lực, tính cách, sở thích, hứng thú của bản thân liên quan đến nghề, trợ giúp HS trong quá trình tìm kiếm các thông tin liên quan đến nghề và cuối cùng là trợ giúp HS tự tin lựa chọn cho mình một nghề phù hợp với năng lực, tính cách, sở thích, hứng thú của bản thân, phù hợp với nhu cầu của xã hội và phù hợp với điều kiện gia đình.

### 2.3.2. Đánh giá của GV về mức độ đạt mục tiêu của tham vấn nghề

Từ kết quả bảng 2 cho chúng ta thấy, theo đánh giá của GV thì mức độ đạt mục tiêu của tham vấn nghề ở mức độ cao (ĐTB=3,98). Trong đó, mục tiêu đạt ở mức độ cao nhất đó là: HS giải tỏa được những khó khăn, lo lắng, băn khoăn trong quá trình chọn nghề (ĐTB=4,29). Xếp ở mức độ thứ 2 là: HS đánh

giá và phân tích được năng lực của bản thân so với đặc điểm, yêu cầu của nghề (ĐTB=4,21). Mục tiêu mà GV đánh giá ở mức độ thấp nhất đó là: HS tìm, phân tích và lựa chọn được những thông tin về nhu cầu thị trường lao động, tình hình phát triển kinh tế của đất nước và địa phương (ĐTB=3,44) và mục tiêu: HS giải quyết được các tình huống, mâu thuẫn trong quá trình chọn nghề (ĐTB=3,62).

So sánh sự đánh giá của GV ở khu vực nội thành và khu vực ngoại thành có sự khác nhau. Nhìn chung, GV khu vực nội thành đánh giá mức độ đạt mục tiêu cao hơn (ĐTB=4,01) so với khu vực ngoại thành (ĐTB=3,95), tuy nhiên sự khác nhau này là không đáng kể. Mặc dù có sự chênh lệch về điểm trung bình trong đánh giá nhưng về thứ bậc các mục tiêu thì cả GV khu vực nội thành và khu vực ngoại thành có sự đồng nhất ở các mục tiêu 1, 2, 3, 4, 5, 8, 9, 10.

Như vậy, với kết quả trên, chúng ta thấy trong quá trình chọn nghề, HS gặp không ít khó khăn như: Khó khăn trong việc đánh giá bản thân, mâu thuẫn với cha mẹ chọn nghề, khó khăn trong việc tìm kiếm những thông tin về nghề, về yêu cầu của các nghề, thông tin về các trường đào tạo. Vì vậy, với khả năng của mình, GV có thể giúp các em giải tỏa được những

Bảng 3: Đánh giá của GV về mức độ thực hiện nội dung tham vấn nghề

Số thứ tự	Nội dung tham vấn nghề	Khu vực nội thành		Khu vực ngoại thành		Tổng số	
		$\bar{X}$	TB	$\bar{X}$	TB	$\bar{X}$	TB
1	Trợ giúp HS giải tỏa những khó khăn, lo lắng, băn khoăn trong quá trình chọn nghề phù hợp	4,39	1	4,36	1	4,35	1
2	Hướng dẫn HS đánh giá và phân tích năng lực của bản thân so với đặc điểm, yêu cầu của nghề	4,31	4	4,34	2	4,33	2
3	Hướng dẫn HS đánh giá và phân tích sở thích, xu hướng nghề của bản thân	4,23	6	4,34	3	4,29	3
4	Hướng dẫn HS đánh giá và phân tích tính cách của bản thân so với đặc điểm, yêu cầu của nghề	4,34	2	4,33	4	4,27	4
5	Hướng dẫn HS đánh giá và phân tích giá trị nghề của bản thân	4,21	8	4,23	5	4,22	5
6	Trợ giúp HS tìm, phân tích và lựa chọn những thông tin tuyển sinh ở các trường đại học, cao đẳng	4,29	5	4,10	6	4,20	7
7	Trợ giúp HS tìm, phân tích và lựa chọn thông tin về nghề, yêu cầu, đặc điểm của nghề từ nhiều nguồn khác nhau	4,22	7	4,03	9	4,12	8
8	Trợ giúp HS tìm, phân tích và lựa chọn những thông tin về nhu cầu thị trường lao động, tình hình phát triển kinh tế của đất nước và địa phương	4,07	10	4,04	8	4,06	10
9	Trợ giúp HS giải quyết các tình huống, mâu thuẫn trong quá trình chọn nghề	4,20	9	4,00	10	4,10	9
10	Trợ giúp HS ra quyết định chọn nghề phù hợp	4,33	3	4,08	7	4,21	6
<b>Tổng ĐTB</b>		<b>4,26</b>		<b>4,19</b>		<b>4,21</b>	

(Ghi chú:  $\bar{X}$ : Trung bình chung; TB: Thứ bậc; ĐTB: Điểm trung bình)

khó khăn đó. Ngoài ra, GV có thể chỉ ra cho các em hiểu rõ hơn những ưu điểm và nhược điểm về bản thân mình, đây chính là cơ sở để HS phân tích, đánh giá một cách chính xác, từ đó có thể chọn được nghề phù hợp. Tuy nhiên, cả GV và HS đều gặp khăn trong việc tìm kiếm các thông tin về nhu cầu thị trường lao động, sự phát triển kinh tế đất nước vì thiếu nguồn thông tin về những vấn đề này. Và khả năng tự giải quyết mâu thuẫn của HS còn hạn chế nếu như không có sự trợ giúp của GV và cha mẹ các em.

**2.3.3. Đánh giá của GV về mức độ thực hiện nội dung tham vấn nghề**

Qua bảng 3, chúng tôi nhận thấy: GV thực hiện nội dung tham vấn nghề ở mức độ cao (ĐTB=4,21). Những nội dung được thực hiện ở mức độ cao nhất đó là: Trợ giúp HS giải tỏa những khó khăn, lo lắng, băn khoăn trong quá trình chọn nghề phù hợp (ĐTB=4,35; thứ bậc 1). Qua trao đổi với GV, chúng tôi được biết: "Có nhiều em HS lúng túng trong việc chọn nghề lắm, đặc biệt là HS lớp 12. Vì là GV chủ nhiệm nên cũng có em đến để nhờ tôi giúp đỡ, bằng những hiểu biết và kinh nghiệm của bản thân thì tôi có thể dễ dàng giúp các em và cho các em lời khuyên chọn nghề" (Cô Kiều Thị M, trường THPT Ngọc Tảo); Hướng dẫn HS đánh giá và phân tích năng lực của bản thân so với đặc điểm, yêu cầu của nghề (ĐTB=4,33; thứ bậc 2). Nội dung này được thực hiện như thế nào? Qua quan sát và trao đổi với GV, chúng tôi nhận thấy đa phần GV giúp HS đánh giá qua học lực là chủ yếu. Những nội dung được thực hiện ở mức độ thấp nhất đó là: Trợ giúp HS tìm, phân tích và lựa chọn những thông tin về nhu cầu thị trường lao động, tình hình phát triển kinh tế của đất nước và địa phương (ĐTB=4,06; thứ bậc 10); Trợ giúp HS giải quyết các tình huống, mâu thuẫn trong quá trình chọn nghề (ĐTB=4,10; thứ bậc 9).

So sánh sự đánh giá của GV khu vực nội thành và khu vực ngoại thành có sự khác nhau. Nhìn chung, GV khu vực nội thành đánh giá mức độ thực hiện các nội dung tham vấn nghề cao hơn (ĐTB=4,26) so với khu vực ngoại thành (ĐTB=4,19). Để lí giải điều này, chúng tôi trò chuyện với GV được biết là HS ở khu vực nội thành bạo dạn hơn, không nhút nhát, rụt rè như HS ở khu vực ngoại thành, do vậy, việc các em chủ động đến gặp gỡ GV, nhờ GV tháo gỡ những khó khăn, nhờ sự giúp đỡ của GV trong việc tìm kiếm những thông tin liên quan đến nghề là thường xuyên hơn. Trong các nội dung tham vấn nghề đã đề cập ở trên, chúng ta thấy chỉ có nội dung: Trợ giúp HS giải tỏa những khó khăn, lo lắng trong quá trình chọn nghề phù hợp thì đánh giá của GV khu vực nội thành và khu vực ngoại thành có sự đồng nhất tức là đều đánh giá ở thứ bậc 1, còn lại các nội dung khác có sự khác biệt rõ rệt.

**3. Kết luận**

Qua kết quả trên cho chúng ta thấy, trong nhà trường THPT, GV đã thực hiện tham vấn nghề cho HS với những mục tiêu và nội dung cụ thể. Tuy nhiên, GV chưa thật sự hiểu đúng về khái niệm tham vấn nghề, đa phần GV đưa ra khái niệm đồng nhất với mục tiêu, vai trò của tham vấn nghề. Hầu hết, GV đều khẳng định đã đạt được mục tiêu của tham vấn nghề ở mức độ cao. Trong đó, mục tiêu đạt được ở mức độ cao nhất đó là HS giải tỏa được những khó khăn, lo lắng, băn khoăn trong quá trình chọn nghề. Về nội dung tham vấn nghề cũng được các thầy cô thực hiện ở mức độ cao nhất và đầy đủ nhất. Trong đó, những nội dung được thực hiện ở mức độ cao nhất, đầy đủ nhất và thường xuyên nhất đó là: Trợ giúp HS giải tỏa những khó khăn, lo lắng, băn khoăn trong quá trình chọn nghề phù hợp và Hướng dẫn HS đánh giá và phân tích năng lực của bản thân so với đặc điểm, yêu cầu của nghề.

**TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Đặng Danh Ánh (2005), *Tư vấn nghề và phân luồng học sinh phổ thông sau trung học*, Kỷ yếu Hội thảo quốc tế Đối thoại Pháp – Á về các vấn đề và hướng đi cho giáo dục hướng nghiệp tại Việt Nam.
2. Phạm Tất Dong (2012), *Tư vấn hướng nghiệp cho học sinh trung học cơ sở*, NXB Giáo dục Việt Nam.
3. Trần Thị Minh Đức (2002), *Tư vấn và tham vấn – thuật ngữ và cách tiếp cận*, Tạp chí Tâm lí học số 8.
4. Lê Thị Thanh Hương (chủ biên) (2010), *Tư vấn hướng nghiệp cho học sinh trung học phổ thông thực trạng ở Việt Nam và kinh nghiệm quốc tế*, NXB Khoa học xã hội, (tr.106-107).
5. Migel Jayasinghe (2001), *Counseling in career guidance*, First Published.
6. Mary J - Heppner and P - Paul Heppner (2004), *Career Counseling*, University of Missouri, Columbia, Missouri, USA.
7. Janice M. Guerrero - Robert Glenn Allen (1998), *Key Questions in Career counseling*, Mahwah, New Jersey London.

**SUMMARY**

*In Vietnam current general schools, vocational education was implemented according to MOET regulation, however its effectiveness was not so good. There should be the renovation of vocational education process. Job consultation is a good way to help students choose appropriate jobs. In Vietnam, job consultation is new and not widely applied in secondary schools. Thus, it is necessary to do research on job consultation in Vietnam general schools.*